

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MAI SƠN
TỈNH SƠN LA

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 26/2024/HNGĐ-ST
Ngày 28 tháng 6 năm 2024
V/v xin ly hôn, tranh chấp về con
chung khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MAI SƠN, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hà Minh Quân

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Giàng A Lợ

2. Bà Hà Thị Nhung

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Duyên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La;

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn tham gia phiên tòa: Bà Tường Thị Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mai Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 102/2024/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 03 năm 2024 về việc xin ly hôn. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 34/2024/QĐXX-HNGĐ ngày 13 tháng 5 năm 2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Hoàng Thị H. Sinh năm 1982. Nơi đăng ký hộ khẩu: Bản L K, xã Ch, Kh, huyện M S, tỉnh Sơn La. Nơi đăng ký tạm trú và nơi ở: Bản V B, xã Ch Mai, huyện M S, tỉnh Sơn La. Có mặt.

Bị đơn: Anh Lương Văn H, sinh năm 1979. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Bản L K, xã Ch Kh, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Nơi đăng ký tạm trú: Bản V B, xã Ch M, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Hiện đang đi cai nghiện bắt buộc tại cơ sở điều trị nghiện ma túy, tỉnh Sơn La. Vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Hoàng Thị H trình bày như sau:

Chị và anh Lương Văn H kết hôn trên cơ sở tự nguyện từ năm 2009 do hai bên tự do tìm hiểu, không ai bị ép buộc khi cả hai anh chị đã đủ điều kiện kết hôn theo quy định của pháp luật. Anh chị đã đi đăng ký kết hôn tại UBND xã Chiềng Dong, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La vào ngày 03/11/2009 và được hai bên gia đình đồng ý, tổ chức cưới hỏi theo phong tục tập quán.

Sau khi cưới, anh chị chung sống hạnh phúc đến năm 2018 thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh H nghiện ma túy và đã pH đi cai nghiện bắt buộc đến năm 2020 anh H về nhưng cũng không làm chủ được bản thân, không cai được nghiện, thường xuyên ghen tuông vô cớ và đánh đập chị. Năm 2023, anh H lại tiếp tục bị công an xã Chiềng Kheo đưa đi cai nghiện bắt buộc tại trung tâm điều trị nghiện ma túy tỉnh Sơn La, trong thời gian anh Hai ở nhà vợ chồng cũng thường xuyên mâu thuẫn, anh H đe dọa, xúc phạm chị. Chị nghĩ rằng anh H có về cũng không thể hàn gắn được tình cảm vợ chồng nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh H.

Về con chung: Anh chị có 02 con chung là cháu Lương Hoàng Như Long, sinh ngày 09/11/2012 và cháu Lương Đạt Tâm, sinh ngày 29/06/2016. Khi ly hôn, chị có nguyện vọng nuôi dưỡng cả hai con chung và không yêu cầu anh H pH cấp dưỡng nuôi con chung cùng.

Về tài sản chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án này.

Về nợ chung: Chị xác nhận không có nợ chung, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Theo nội dung đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Lương Văn H trình bày như sau:

Anh và chị Hoàng Thị H kết hôn do tự nguyện tìm hiểu, có đi đăng ký kết hôn tại UBND xã Chiềng Dong và được hai bên gia đình tổ chức cưới hỏi theo phong tục tập quán.

Sau khi kết hôn, anh chị chung sống hạnh phúc được 10 năm thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh mắc vào tệ nạn xã hội, vợ chồng cũng hay xảy ra mâu thuẫn. Năm 2023 anh bị bắt buộc đưa đi cơ sở điều trị nghiện ma túy tỉnh Sơn La để chữa bệnh. Nay chị H có đơn xin ly hôn với anh, anh không đồng ý ly hôn vì anh vẫn còn tình cảm với chị H.

Về con chung: Anh chị có 02 con chung là cháu Lương Hoàng Như Long, sinh ngày 09/11/2012 và cháu Lương Đạt Tâm, sinh ngày 29/06/2016. Hiện nay anh đang đi cai nghiện bắt buộc tại cơ sở điều trị nghiện ma túy tỉnh Sơn La không có điều kiện để nuôi dưỡng hai cháu. Vì vậy anh đồng ý với nguyện vọng của chị H giao cả hai cháu cho chị H nuôi dưỡng chăm sóc và giáo dục cho đến khi trưởng thành (đủ 18 tuổi) Và anh Không pH cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị H.

Về tài sản chung: Anh không đề nghị Tòa án xem xét giải quyết cho anh chị trong vụ án này.

Về nợ chung: Anh cũng xác nhận anh chị không có nợ chung, nên không yêu cầu Tòa án xem xét.

Tại biên bản ghi ý kiến của con chung chưa thành niên trên 07 tuổi, cháu Lường Hoàng Như Long, sinh ngày 9/11/2012 và cháu Lường Đạt Tâm, sinh ngày 29/06/2016 đều có nguyện vọng ở cùng với mẹ sau khi bố mẹ ly hôn.

Sau khi những người tham gia tố tụng phát biểu tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và quan điểm giải quyết vụ án như sau:

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định của pháp luật.

- Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Đối với nguyên đơn, bị đơn: Từ khi thụ lý vụ án đến phiên tòa ngày hôm nay nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình. Bị đơn đã biết việc Tòa án triệu tập và cũng đã thực hiện các quyền lợi của mình.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Căn cứ các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ và tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét tất cả các ý kiến của những người tham gia phiên tòa, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử quyết định: Áp dụng Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 1 Điều 227, Điều 266, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử theo hướng chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Hoàng Thị H và anh Lường Văn H. Về con chung, giao cháu Lường Hoàng Như Long, sinh ngày 09/11/2012 và cháu Lường Đạt Tâm, sinh ngày 29/06/2016 cho chị Hoàng Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi trưởng thành. Chấp nhận việc chị H không đề nghị anh H cấp dưỡng. Về tài sản chung: Chị H và anh H đều không đề nghị Tòa án xem xét trong vụ án này. Về nợ chung: không có. Về án phí: Nguyên đơn được miễn án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về tố tụng: Chị Hoàng Thị H có đơn khởi kiện yêu cầu xin ly hôn đối với anh Lương Văn H có nơi đăng ký hộ khẩu: Tại bản Lon Kéo, xã Chiềng Kheo, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La và nơi tạm trú bản Vực Bon, xã Chiềng Mai, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Hiện đang đi cai nghiện bắt buộc tại cơ sở điều trị nghiện ma túy tỉnh Sơn La, Tòa án nhân dân huyện Mai Sơn thụ lý vụ án hôn nhân gia đình với quan hệ pháp luật tranh chấp xin ly hôn, tranh chấp về con chung khi ly hôn là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tòa án đã triệu tập hợp lệ đối với bị đơn anh Lương Văn H, anh H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên căn cứ **Điều 227, Điều 238** Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt anh H.

[2] Về yêu cầu xin ly hôn:

[2.1] Về hôn nhân: Chị Hoàng Thị H và anh Lương Văn H tự nguyện kết hôn với nhau từ năm 2009, anh chị đã được UBND xã Chiềng Dong, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 03/11/2009. Khi kết hôn hai bên đủ điều kiện kết hôn theo quy định của pháp luật, do đó anh chị là vợ chồng hợp pháp. Sau khi kết hôn, anh chị chung sống hạnh phúc đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Chị H cho rằng mâu thuẫn là do anh H nghiện ma túy và hay ghen tuông, nên vợ chồng hay xảy ra xô sát cãi chửi nhau. Hiện nay anh H đang pH đi cai nghiện bắt buộc. Tại bản tự khai anh H cũng xác nhận vợ chồng có mâu thuẫn do anh nghiện ma túy và vợ chồng không tin tưởng nhau dẫn đến chị H có đơn xin ly hôn với anh nhưng anh không đồng ý ly hôn vì anh vẫn còn tình cảm với chị H. Xét thấy mâu thuẫn của vợ chồng của anh chị đã trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Nên hội đồng xét xử xét thấy, căn cứ Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Hoàng Thị H, xử cho chị H được ly hôn với anh Lương Văn H.

[2.2] Về con chung: Các tài liệu chị H cung cấp và xác định của anh H khẳng định trong thời gian hôn nhân, chị H và **anh H có 02** con chung là Lương Hoàng Như Long, sinh ngày 09/11/2012 và cháu Lương Đạt Tâm, sinh ngày 29/06/2016. Tại văn bản ghi ý kiến của con chung trên 07 tuổi, cháu Lương Hoàng Như Long và cháu Lương Đạt Tâm đều có nguyện vọng ở cùng với chị H. Trong quá trình giải quyết vụ án, chị H có nguyện vọng nuôi dưỡng 02 con chung và không yêu cầu anh H cấp dưỡng tiền nuôi con chung cùng chị, anh H cũng nhất trí với ý kiến của chị H về việc nuôi dưỡng con chung.

Nên Hội đồng xét xử xét thấy cần giao hai cháu Lương Hoàng Như Long, sinh ngày 09/11/2012 và cháu Lương Đạt Tâm, sinh ngày 29/06/2016 cho chị Hoàng Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi và có khả

năng lao động) hoặc đến khi có quyết định khác của cơ quan có thẩm quyền. Anh H không pH cấp dưỡng tiền nuôi con chung cùng chị H do chị H không yêu cầu.

[2.3] *Về tài sản chung:* Trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn và bị đơn thống nhất xác nhận không yêu cầu Tòa án giải quyết tài sản chung trong vụ án này. Nên hội đồng xét xử không xem xét. Trường hợp có phát sinh tranh chấp, các đương sự có quyền khởi kiện bằng một vụ án dân sự khác.

[2.4] *Về nợ chung:* Chị H, anh H đều xác nhận không có nợ chung, nên không đề nghị Tòa án xem xét, nếu sau này có phát sinh tranh chấp thì sẽ được giải quyết trong một vụ án khác.

[2.5] *Về án phí:* Chị Hoàng Thị H đang sinh sống tại bản có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, nên được miễn án phí xin ly hôn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 1 Điều 227, Điều 238, Điều 266, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Hoàng Thị H và anh Lương Văn H.
2. Về con chung: Giao cháu Lương Hoàng Như Long, sinh ngày 09/11/2012 và cháu Lương Đạt Tâm, sinh ngày 29/06/2016 cho chị Hoàng Thị H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng giáo dục đến khi trưởng thành (đủ 18 tuổi và có khả năng lao động) hoặc đến khi có quyết định khác của cơ quan có thẩm quyền.

Chấp nhận việc chị Hoàng Thị H không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị.

Sau khi ly hôn, anh H được quyền thăm nom con, không ai được cản trở anh H được thực hiện quyền này theo quy định tại Điều 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

3. Về tài sản chung: Chị H và anh H đều không đề nghị Tòa án giải quyết trong vụ án này. Hội đồng xét xử không xem xét, nếu sau này có tranh chấp và có người khởi kiện thì sẽ được Tòa án xem xét, giải quyết ở một vụ án khác.

4. Về nợ chung: Chị H và anh H đều xác nhận không có nợ chung. Hội đồng xét xử không xem xét, nếu sau này có tranh chấp và có người khởi kiện thì sẽ được Tòa án xem xét, giải quyết ở một vụ án khác.

5. Về án phí: Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. miễn án phí dân sự sơ thẩm cho chị H.

6. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

7. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người pH thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn;
- Chi cục THADS huyện Mai Sơn;
- Các đương sự.
- Ủy ban nhân dân xã Chiềng Dong;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hà Minh Quân

